TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự do – Hạnh Phúc

Bản án số: 77/2018/DS-ST
Ngày: 16/10/2018
V/V tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CAI LẬY-TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa: Ông **Phan Thanh Sơn**.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông **Cao Châu Tiếp**.
2. Bà **Phạm Thị Phượng**.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà **Lê Thị Kim Thoa** – Cán bộ TAND thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 16 tháng 10 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 138/2018/TLST- DS ngày 01 tháng 8 năm 2018 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 118/2018/QĐXXST- DS ngày 02 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự.

1. Nguyên đơn: **Công ty Tài Chính A Ngân hàng B**.
- Địa chỉ: Số 07, phường M, quận N, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Ông **Lô Bằng H** - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng thành viên.

Đại diện theo ủy quyền: Bà **Phạm Thị Mỹ D** - Chức vụ: Trưởng nhóm Tố Tụng - Phòng Thu Hồi Nợ Pháp Lý - Trung tâm Thu Hồi Nợ - Công ty Tài Chính A Ngân hàng B.

Đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông **Trần Minh H**, sinh năm 1988 (theo văn bản ủy quyền số 2722/UQTA-VH.18 ngày 07/9/2018). (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện L, tỉnh Tiền Giang

2. Bị đơn: Ông **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1975. (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp A, xã B, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Trong đơn khởi kiện ngày 19/7/2018, tại lời khai trong các biên bản hòa giải và tại phiên tòa, nguyên đơn Công ty Tài Chính A Ngân hàng B có đại diện theo ủy quyền ông Trần Minh H trình bày:* Ngày 27/7/2015, ông Nguyễn Văn T có ký hợp đồng số hiệu hồ sơ là 0251029 (hiện nay đã đồng bộ thành số 20150805-114008-0003) với Công ty Tài Chính A Ngân hàng B vay số tiền 63.300.000 đồng

với lãi suất thỏa thuận là 2,92%/tháng để tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuận trong hợp đồng, ông Nguyễn Văn T có trách nhiệm thanh toán số tiền là 103.070.000 đồng (gồm cả vốn gốc và lãi), trả chậm liên tiếp trong vòng 36 tháng, 35 tháng đầu mỗi tháng trả số tiền là 2.864.000 đồng, tháng cuối cùng trả là 2.830.000 đồng, kỳ thanh toán đầu tiên bắt đầu từ ngày 13/9/2015. Sau khi nhận tiền vay xong thì phía ông T có thanh toán cho phía Công ty Tài Chính A Ngân hàng B được 16 kỳ với tổng số tiền là 47.044.000 đồng thì ngưng không thanh toán tiếp. Kể từ ngày 14/6/2017 cho đến nay ông T không thanh toán thêm bất cứ khoản nào dù Công ty đã dùng nhiều biện pháp nhắc nhỏ. Sau khi Công ty khởi kiện ra Tòa thì phía ông T có trả được số tiền là 5.500.000 đồng. Hiện nay phía ông T còn nợ lại Công ty số tiền tổng cộng là 50.526.000 đồng (trong đó vốn vay là 37.419.684 đồng và lãi là 13.106.316 đồng). Nay yêu cầu ông Nguyễn Văn T phải có nghĩa vụ trả lại cho Công ty Tài Chính A Ngân hàng B số tiền là 50.526.000 đồng (trong đó vốn vay là 37.419.684 đồng và lãi là 13.106.316 đồng) và trả 01 lần sau khi án có hiệu lực pháp luật.

** Tại lời khai trong các biên bản hòa giải và tại phiên tòa bị đơn ông Nguyễn Văn T trình bày:* Thừa nhận có vay và còn nợ lại Công ty Tài Chính A Ngân hàng B số tiền vốn và lãi là 50.526.000 đồng như lời trình bày của đại diện ủy quyền của phía Công ty là đúng. Phía ông T cũng đồng ý trả vốn và lãi cho phía Công ty, nhưng xin được trả dần hàng tháng là 2.000.000 đồng cho đến khi hết nợ, vì hiện tại hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn không có khả năng trả một lần.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở lời trình bày của các đương sự, các tài liệu chứng cứ được đưa ra xem xét tại phiên tòa. Trên cơ sở kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp*:* Xác định đây là tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

[2] Về yêu cầu của nguyên đơn Công ty Tài Chính A Ngân hàng B có đại diện theo ủy quyền ông Trần Minh H: Yêu cầu ông Nguyễn Văn T phải có nghĩa vụ trả lại cho Công ty Tài Chính A Ngân hàng B số tiền là 50.526.000 đồng (trong đó vốn vay là 37.419.684 đồng và lãi là 13.106.316 đồng) và trả 01 lần sau khi án có hiệu lực pháp luật. Xét thấy, yêu cầu của phía nguyên đơn Công ty Tài Chính A Ngân hàng B là có căn cứ để chấp nhận. Bởi lẽ, tại phiên tòa hôm nay phía nguyên đơn Công ty Tài Chính A Ngân hàng B có đại diện theo ủy quyền ông Trần Minh H xác định phía ông Nguyễn Văn T có vay của Công ty Tài Chính A Ngân hàng Bsố tiền là 63.300.000 đồng với lãi suất thỏa thuận là 2,92%/tháng để tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuận trong hợp đồng, ông T có trách nhiệm thanh toán số tiền là 103.070.000 đồng (gồm cả vốn gốc và lãi). Sau khi vay có trả vốn, lãi tổng cộng số tiền là 52.544,000 đồng. Do phía ông T đã vi phạm thỏa thuận với Công ty nên Công ty mới làm đơn khởi kiện ra Tòa án. Phía nguyên đơn cũng có cung cấp tài liệu, chứng cứ để chứng minh là phía ông T có có vay tiền của Công ty cụ thể là hợp đồng tín dụng số 0251029. Phía ông T tại phiên tòa hôm nay cũng thừa nhận

còn nợ Công ty số tiền vốn và lãi là 50.526.000 đồng; nên yêu cầu khởi kiện của phía nguyên đơn Công ty Tài Chính A Ngân hàng Blà có căn cứ để chấp nhận.

[3] Đối với yêu cầu xin trả dần của phía bị đơn ông T. Xét thấy, phía bị đơn ông T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với nguyên đơn và đại diện ủy quyền của phía nguyên đơn tại phiên tòa hôm nay cũng không đồng ý cho phía bị đơn trả dần; nên yêu cầu xin trả dần của phía ông T là không có căn cứ để chấp nhận.

[4] Từ những phân tích trên Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở buộc ông Nguyễn Văn T phải có nghĩa vụ trả cho Công ty Tài Chính A Ngân hàng B số tiền là 50.526.000 đồng (trong đó vốn vay là 37.419.684 đồng và lãi là 13.106.316 đồng) và trả 01 lần sau khi án có hiệu lực pháp luật.

[5] Về án phí: Do chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, nên phía bị đơn ông Nguyễn Văn T phải chịu án phí theo quy định pháp luật; nhưng do phía ông Nguyễn Văn T thuộc trường hợp được miễn án phí theo quy định tại điểm đ, khoản 1, Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Nên miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm đối với ông T.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng các điều 271, 272 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 280, 463, 466, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự; khoản 2, Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm đ, khoản 1, Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử

1. Về dân sự:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty Tài Chính A Ngân hàng B có đại diện theo ủy quyền ông Trần Minh H.

Buộc ông Nguyễn Văn T phải có nghĩa vụ trả cho Công ty Tài Chính A Ngân hàng B số tiền là 50.526.000 đồng (trong đó vốn vay là 37.419.684 đồng và lãi là 13.106.316 đồng) và trả 01 lần sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị đơn ông Nguyễn Văn T chậm thực hiện nghĩa vụ thì còn phải chịu lãi suất theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, trên số tiền chậm trả tương ứng thời gian chậm thi hành án.

2. Về án phí:

Ông Nguyễn Văn T được miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho Công ty Tài Chính A Ngân hàng B 1.400.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001717 ngày 27 tháng 7 năm 2018 của Chi cục Thi hành án Dân sự thị xã Cai Lậy.

3. Về quyền kháng cáo:

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Phan Thanh Sơn

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND thị xã Cai Lậy;
- CCTHADS thị xã Cai Lậy;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.